|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết theo KHDH: |  |

**§ 2: TẬP HỢP CÁC SỐ TỰ NHIÊN**

**Thời gian thực hiện: 3 tiết**

**I. Mục tiêu**:

*1. Kiến thức:* HS được học các kiến thức về:

- Nhận biết và kí hiệu được tập hợp số tự nhiên, tập hợp số tự nhiên khác .

- Biết cách đọc và viết số tự nhiên.

- Biết cách biểu diễn số tự nhiên trên tia số.

- Xác định được cấu tạo thập phân của số tự nhiên.

- Biết cách đọc và viết số La Mã.

- So sánh được các số tự nhiên.

- Vận dụng được các kiến thức đã học về số tự nhiên vào giải bài tập và một số tình huống thực tiễn (như hiểu được số liệu về diện tích, dân số, so sánh giá tiền,…)

*2. Năng lực:*

*\* Năng lực chung:*

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\**Năng lực chuyên biệt*:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS nêu được các thành phần của tập hợp số tự nhiên, phát biểu được cách biểu diễn số tự nhiên trên tia số,…

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để hình thành khái niệm về tập hợp số tự nhiên, cách đọc và viết số tự nhiên, cấu tạo thập phân của số tự nhiên,...; vận dụng các kiến thức trên để giải các bài tập liên quan, giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

*3. Về phẩm chất:*

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (khoảng 7 phút)

Trình bày phần sưu tầm số liệu về dân số, diện tích một số tỉnh thành của nước ta (HS sưu tầm trước ở nhà theo nhóm)

**a) Mục tiêu :**

- HS bước đầu nhận biết được các thành phần của tập hợp số tự nhiên , so sánh các số tự nhiên.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS được viết vào vở (ví dụ về các số tự nhiên)

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS hoạt động nhóm (lớp chia thành 2 nhóm: Nhóm “Dân số” và nhóm “Diện tích”):  -Trình bày phần sưu tầm về dân số và diện tích của một số tỉnh thành của nước ta.  - Từ bảng số liệu của nhóm, cho biết:  + Tỉnh, thành phố nào có dân số lớn nhất?  + Tỉnh, thành phố nào có diện tích nhỏ nhất?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Trình bày phần số liệu đã chuẩn bị theo nhóm  - Thảo luận nhóm viết các câu trả lời  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV mời đại diện 2 nhóm lên trình bày phần số liệu và phần trả lời câu hỏi.  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa các đáp án.  - GV đặt vấn đề vào bài mới: Các con số mà các bạn vừa nêu chính là các số tự nhiên. Bài học hôm nay sẽ tìm hiểu về “Tập hợp các số tự nhiên”. | Nhóm Dân số:   |  |  | | --- | --- | | Tỉnh, thành phố | Dân số (đơn vị: người) | | Hà Nội |  | | Nam Định |  | | … |  |   Nhóm Diện tích:   |  |  | | --- | --- | | Tỉnh, thành phố | Dân số (đơn vị: km2) | | Hà Nội |  | | Phú Thọ |  | | … |  | |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tập hợp các số tự nhiên** (khoảng 15 phút)

2.1.1. **Tập hợp  và tập hợp **

**a) Mục tiêu:**

- Hs biết được các thành phần của tập hợp số tự nhiên, kí hiệu được tập hợp số tự nhiên, tập hợp số tự nhiên khác .

**b) Nội dung:**

- Học sinh được yêu cầu đọc SGK phần 1 – SGK trang 9, nêu được các thành phần của tập hợp số tự nhiên, tập hợp số tự nhiên khác , cách kí hiệu tập hai tập hợp này.

- Làm các bài tập: Ví dụ 1, Luyện tập 1 (SGK trang 9).

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu học sinh đọc kiến thức trọng tâm phần 1 trong SGK.  - Thực hiện ví dụ 1 và luyện tập 1  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS lắng nghe GV hướng dẫn  - HS làm ví dụ 1 và luyện tập 1 ra vở  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán (viết trên bảng).  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV giới thiệu khái niệm và cách kí hiệu tập hợp số tự nhiên, tập hợp số tự nhiên khác , yêu cầu vài HS đọc lại. | **I. TẬP HỢP CÁC SỐ TỰ NHIÊN**  **1. Tập hợp và tập hợp**  **a) Ví dụ**  - Ví dụ 1: (SGK)  Đáp án B.  - Luyện tập 1: Phát biểu đúng:  Nếu  thì  **b) Khái niệm và kí hiệu**  Các số là các số tự nhiên.  Tập hợp các số tự nhiên được kí hiệu là , tức là .  Tập hợp các số tự nhiên khác  được kí hiệu là tức là . |

**2.1.2. Cách đọc và viết số tự nhiên**

**a) Mục tiêu:**

- Hs biết được cách đọc và viết số tự nhiên

**b) Nội dung:**

- Học sinh được yêu cầu:

+ Làm Hoạt động 1 (SGK trang 9) và ví dụ 2 (SGK trang 10).

- Làm Luyện tập 2, Luyện tập 3 SGK trang 10.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động theo cặp làm Hoạt động 1 (SGK trang 9) và ví dụ 2 (SGK trang 10).  - Hoạt động theo cặp làm bài Luyện tập 2, Luyện tập 3 SGK trang 10.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Lời giải Hoạt động 1.  - Kết quả luyện tập 2, luyện tập 3.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - Nêu chú ý về cách viết số tự nhiên có từ bốn chữ số trở lên: Người ta thường viết tách riêng từng nhóm ba chữ số kể từ phải sang trái cho dễ đọc. | **2. Cách đọc và viết số tự nhiên**  **Luyện tập 2:**  Đọc số: Bảy mươi mốt triệu hai trăm mười chín nghìn ba trăm sáu mươi bảy.  **Luyện tập 3:**  Viết số: . |

**Hoạt động 2.2: Biểu diễn số tự nhiên** (khoảng 20 phút)

**2.2.1. Biểu diễn số tự nhiên trên tia số.**

**a) Mục tiêu:**

- Hs biểu diễn được các số tự nhiên trên tia số

**b) Nội dung:**

- HS được yêu cầu đọc kiến thức trọng tâm SGK trang 10 từ đó biết cách biểu diễn số tự nhiên trên tia số.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

Tia số có biểu diễn tập hợp số tự nhiên

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - HS đọc phần kiến thức trọng tâm SGK trang 10.  - HS biểu diễn các số tự nhiên trên tia số.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu 2 HS lên bảng trình bày kêt quả thực hiện  - HS cả lớp quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV chính xác hóa kết quả, chuẩn hóa cách biểu diễn số tự nhiên trên tia số. | **II. Biểu diễn số tự nhiên**  **1. Biểu diễn số tự nhiên trên tia số.**  Các số tự nhiên được biểu diễn trên tia số. Mỗi số tự nhiên ứng với một điểm trên tia số. |

**2.2.2. Cấu tạo thập phân của số tự nhiên.**

**a) Mục tiêu:**

- HS xác định được chữ số hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm,…của mỗi số tự nhiên.

- HS viết được một số tự nhiên theo hệ thập phân

**b) Nội dung:**

- HS được yêu cầu đọc HĐ2 SGK trang 10 từ đó viết được một số tự nhiên theo hệ thập phân

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - Thực hiện HĐ2 SGK trang 10  - Làm bài Ví dụ 3, Luyện tập 4 SGK trang 11.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu vài HS trình bày kết quả thực hiện HĐ2 lên bảng  - GV yêu cầu một số HS dưới lớp nhận xét.  - GV yêu cầu HS làm ví dụ 3, luyện tập 4 vào vở, sau đó hai bạn ngồi cạnh kiểm tra chéo bài của nhau.  - GV gọi một vài HS đứng tại chỗ nhận xét bài của bạn bên cạnh.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV chính xác hóa kết quả của các hoạt động trên, từ đó rút ra cách viết một số tự nhiên theo hệ thập phân. | **2. Cấu tạo thập phân của số tự nhiên.**  **\* HĐ2 SGK trang 10**  **a)**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Số** | **Chữ số hàng trăm** | **Chữ số hàng chục** | **Chữ số hàng đơn vị** | |  |  |  |  | |  |  |  |  |   **b)** Viết thành tổng theo mẫu:      **\*Ví dụ 3 (SGK trang 11)**  **\*Luyện tập 4 (SGK trang 11)**        **Cách viết số tự nhiên theo hệ thập phân:**  **+**  Với  là số tự nhiên có 3 chữ số.  + Làm tương tự với số tự nhiên có số các chữ số khác. |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (khoảng 3 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: các phần kiến thức trọng tâm (khung xanh) và các chú ý đã học.

**Tiết 2**

**2.2.3. Số La Mã** (khoảng 15 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS đọc và viết được các số La Mã.

**b) Nội dung:**

- HS được yêu cầu đọc và thực hiện HĐ3, đọc bảng thông tin cách ghi số La Mã (SGK trang 11), từ đó biết cách đọc và viết số La Mã.

- HS được thực hành đọc và viết số La Mã thông qua trò chơi “Ai nhanh hơn”

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - Thực hiện HĐ3 SGK trang 11  - Đọc bảng Cách ghi số La Mã (SGK trang 11)  - Thực hiện trò chơi “Ai nhanh hơn”  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu vài HS đứng tại chỗ đọc các số ghi trên mặt đồng hồ, đồng hồ chỉ mấy giờ.  - GV yêu cầu một số HS dưới lớp nhận xét.  - GV chiếu hình ảnh số La Mã (bảng theo thứ tự lần lượt và bảng ngẫu nhiên), yêu cầu một vài HS dưới lớp đứng tại chỗ đọc.  - Tổ chức thực hiện trò chơi “Ai nhanh hơn”:  *Luật chơi*:  + Lớp chia thành 4 đội, mỗi đội cử 2 người chơi  + Mỗi đội chơi bốc thăm nhận được một phiếu có ghi sẵn các 20 số tự nhiên ( 30) sắp xếp ngẫu nhiên.  + Trong vòng 1 phút người chơi ghi lại số tự nhiên và viết bằng số La Mã của số đó lên bảng.  + Đội ghi được nhiều số La Mã đúng hơn là đội giành thắng cuộc.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV chính xác hóa kết quả của các hoạt động trên, từ đó rút ra cách ghi số La Mã | **3. Số La Mã.**  ***\* Cách ghi số La Mã:***  - Các chữ:  tương ứng:  - Viết : tương ứng ;  : … ……... ;  : ………... ;  : ………....  - Giá trị số La Mã là tổng các thành phần của nó  Ví dụ      **\* Sản phẩm dự kiến trò chơi “Ai nhanh hơn”**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Số tự nhiên** |  |  |  | … | | **Số La Mã** |  |  |  | …. | |

**Hoạt động 2.3: So sánh các số tự nhiên** (khoảng 25 phút)

**a) Mục tiêu:**

Học sinh so sánh được các số tự nhiên.

**b) Nội dung:**

- HS được yêu cầu làm hoạt động 4 từ đó rút ra cách so sánh hai số tự nhiên có số chữ số khác nhau, có số chữ số giống nhau.

- Vận dụng làm bài Ví dụ 5, Luyện tập 6 (SGK trang 12).

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Cách so sánh hai số tự nhiên

- Lời giải hoạt động 4 và luyện tập 6 (SGK trang 12)

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - Thực hiện HĐ4 trong SGK trang 12  - Dự đoán và phát biểu cách so sánh hai số tự nhiên có số chữ số khác nhau, có số chữ số giống nhau.  - Thực hiện ví dụ 5 SGK trang 12 rút ra nhận xét  - Làm bài Luyện tập 6 SGK trang 12.  - Thực hiện trò chơi “*Tìm đồng đội*”  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân, cặp đôi.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện HĐ4.  - GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán và phát biểu cách so sánh hai số tự nhiên có số chữ số khác nhau, có số chữ số giống nhau.  - Cặp đôi nhanh nhất trình bày kết quả phần luyện tập 6  - HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.  - Tổ chức thực hiện trò chơi: “Tìm đồng đội”  *Luật chơi:*  + Có 10 HS tham gia chơi, chia thành 5 cặp.  +Mỗi HS nhận được một phiếu có ghi một số tự nhiên rồi dán trước ngực.  + Hai học sinh trong một cặp sẽ so sánh số nhận được với nhau. Ai có số lớn sẽ chạy về “Đội lớn”, ai có số bé sẽ chạy về phía “Đội nhỏ” (Mỗi đội được quy định vị trí khác nhau)  + Đội nào nhận được số lượng đúng, đủ 5 thành viên nhanh hơn đội đó thắng cuộc.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV chính xác hóa kết quả của HĐ4, chuẩn hóa cách so sánh hai số tự nhiên có số chữ số khác nhau, có số chữ số giống nhau. Nhận xét và khen thưởng các đội chơi. | **III. So sánh các số tự nhiên**  **\*Hoạt động 4: (SGK trang 12)**  a)  b)  **\*Tổng quát:**  - Trong hai số tự nhiên có số chữ số khác nhau: Số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn, số nào có ít chữ số hơn thì nhỏ hơn.  - So sánh hai số tự nhiên có số chữ số bằng nhau ta lần lượt so sánh các chữ số trên cùng một hàng (tính từ trái sang phải) đến khi xuất hiện cặp chữ số đầu tiên khác nhau. Chữ số nào lớn hơn thì số tự nhiên chứa chữ số đó lớn hơn.  **\*Lưu ý:**  - Nếu  nhỏ hơn  ta viết  hay    - Nếu và thì  **\*Luyện tập 6:**  a) Số  có  chữ số;  số có  chữ số.  Vậy  b) Do hai số và  có cùng số chữ số, so sánh từ trái sang phải ta thấy:. Vậy    **\*Sản phẩm dự kiến trò chơi “Tìm đồng đội”**   |  |  | | --- | --- | | **Đội lớn** | **Đội nhỏ** | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (khoảng 5 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: các phần kiến thức trọng tâm (khung xanh) và các chú ý.

- Làm bài tập từ 1 đến 5 (SGK trang 30).

**Tiết 3**

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (khoảng 35 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS rèn luyện được cách ký hiệu tập hợp số tự nhiên, cách đọc và viết số tự nhiên; cách viết số tự nhiên theo hệ thập phân, số La Mã; so sánh được hai số tự nhiên; giải được một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**b) Nội dung:**

**-** HS được yêu cầu làm các bài tập từ 2 đến 7 SGK trang 30.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Lời giải các bài tập từ 1 đến 8 SGK trang 12, 13.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  **-** Viết tập hợp số tự nhiên, tập hợp số tự nhiên khác .  - Cách viết số tự nhiên theo hệ thập phân, số La Mã  - Nêu cách so sánh hai số tự nhiên  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu một HS lên bảng viết tập hợp các số tự nhiên, tập hợp các số tự nhiên khác 0, 1 HS viết cách viết số tự nhiên theo hệ thập phân.  - GV yêu cầu một số HS khác nhắc lại một số ví dụ về viết số La Mã, cách so sánh hai số tự nhiên.  - Cả lớp theo dõi và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. Chốt lại các kiến thức cần nhớ của bài. | **I. Kiến thức cần nhớ**  - Tập hợp các số tự nhiên :    - Tập hợp các số tự nhiên khác :    - Cách viết số tự nhiên theo hệ thập phân    - Viết số La Mã; So sánh hai số tự nhiên (HS trình bày miệng). |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  GV giao nhiệm vụ: Làm bài tập 1, 2, 4 (SGK trang 12)  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên.  - Hướng dẫn, hỗ trợ bài 2:  + Số tự nhiên lớn nhất khi các chữ số hàng cao (từ trái sang) lớn nhất.  + Số tự nhiên nhỏ nhất khi các chữ số hàng cao nhỏ nhất.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm HS lên trình bày lần lượt các bài, lưu ý chọn cả bài tốt và chưa tốt.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa kết quả của hoạt động và đánh giá hoạt động nhóm. | **II. Bài tập**  **Dạng 1 : Đọc và viết số tự nhiên; Viết số tự nhiên theo hệ thập phân, số La Mã.**  **Bài 1 (SGK trang 12):**   |  |  | | --- | --- | | **Tổng** | **Số** | |  |  | |  |  | |  |  |   **Bài 2 (SGK trang 13)**  a) Viết số:  Đọc số: Chín trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi tư.  b) Viết số:  Đọc số: Một triệu không trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi sáu.  c) Viết số:  Đọc số: Chín mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi năm nghìn bốn trăm ba mươi hai.  d) Viết số:  Đọc số: Mười triệu hai trăm ba mươi tư nghìn năm trăm sáu mươi bảy.  **Bài 4 (SGK trang 13):**  a)   |  |  | | --- | --- | | **Số La Mã** | **Đọc** | |  | Bốn | |  | Tám | |  | Mười một | |  | Hai mươi ba | |  | Hai mươi bốn | |  | Hai mươi bảy |   b)   |  |  | | --- | --- | | **Số tự nhiên** | **Số La Mã** | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 3:**  - Làm bài tập 5 SGK trang 13.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS thực hiện yêu cầu trên.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: HS lưu ý khi so sánh hai số tự nhiên có cùng số chữ số: So sánh các cặp chữ số lần lượt từ trái sang phải.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV yêu cầu 1 Hs lên bảng trình bày.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Dạng 2: So sánh số tự nhiên**  **Bài 5 (SGK trang 13)**  a) Các số theo thứ tự tăng dần:    b) Các số theo thứ tự giảm dần: |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 4:**  - Làm bài tập 6, 7 SGK trang 13.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 4:**  - HS thực hiện yêu cầu trên.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: GV yêu cầu một HS nhắc lại về cách viết tập hợp. Lưu ý HS có thể chỉ viết kết quả theo cách liệt kê các phần tử của tập hợp.  **\* Báo cáo, thảo luận 4:**  - GV yêu cầu 1 Hs lên bảng trình bày.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 4:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Dạng 3: Tập hợp số tự nhiên. Tìm số tự nhiên thỏa mãn điều kiện cho trước.**  **Bài 6 (SGK trang 13)**  a)  b)    c)    **Bài 7 (SGK trang 13)**  a)  Vậy .  b)  Vậy ; . |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 5:**  - Làm bài tập 8 SGK trang 13.  - Giải câu đố vui  **Đố vui: Xếp diêm**  Cho 9 que diêm được xếp như hình. Đổi chỗ một que diêm để được kết quả đúng.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 5:**  - HS thực hiện yêu cầu trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 5:**  - GV yêu cầu Hs đứng tại chỗ trả lời bài 8  - Hs thảo luận theo nhóm đôi tìm lời giải cho câu đố, có thể tìm ra được hai đáp án khác nhau.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 5:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Dạng 4: Bài toán thực tế**  **Bài 8 (SGK trang 13):**  Do là số nhỏ nhất trong các giá tiền của các cửa hàng, nên cô Ngọc mua phích ở cửa hàng Bình Minh thì có giá rẻ nhất.  **Giải đố vui:**  **Đáp án 1:** |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (khoảng 5 phút)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức đã học về tập hợp số tự nhiên để tìm hiểu, giải thích một số kiến thức liên quan trong thực tế.

**b) Nội dung:** Nhiệm vụ về nhà:

- Đọc phần "CÓ THỂ EM CHƯA BIẾT" về Số La Mã (SGK trang 14).

- Sưu tầm và ghi chép lại những hình ảnh trong thực tế cuộc sống được ghi bằng chữ số La Mã.

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ cá nhân.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- GV giao nhiệm vụ học tập 6: như mục Nội dung**

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.

**- HS thực hiện nhiệm vụ** tại nhà.

- GV chọn một số HS nộp bài vào thời điểm thích hợp ở buổi sau, nhận xét, đánh giá quá trình

- GV nhận xét, đánh giá chung bài của các HS nộp bài để các HS khác tự xem lại bài làm của mình.

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (khoảng 5 phút)

- Thực hiện nhiệm vụ học tập 6

- Làm bài 3 SGK trang 13.

- Làm bài tập bổ sung.

- Đọc trước bài 3: Phép cộng, phép trừ các số tự nhiên.

**Bài tập bổ sung :**

**Bài 1 :**

a) Viết số tự nhiên nhỏ nhất có ba chữ số.

b) Viết số tự nhiên nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau.

c) Viết số tự nhiên lớn nhất có bốn chữ số.

d) Viết số tự nhiên lớn nhất có bốn chữ số khác nhau.

**Bài 2** : Dùng 2 que diêm, xếp được số La Mã nào nhỏ hơn 30 ?